Người ký: Trung tâm Công báo và Tin học
Cơ quan: Văn phòng Ủy ban Nhân dân, Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 05.08.2021 16:26:39 +07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 05/08/2021 16:00:24

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 683 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch thực hiện và phân bổ nguồn vốn nước ngoài và vốn đối ứng ngân sách tỉnh năm 2021 cho Sở Y tế để thực hiện Dự án "An ninh y tế khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng" tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2039/QĐ-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1775/QĐ-BYT ngày 02/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện và Kế hoạch tài chính năm 2021 của Dự án "An ninh y tế khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng" do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh khoá XII, kỳ họp thứ 22 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ nguồn vốn nước ngoài từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu và vốn đối ứng ngân sách tỉnh năm 2021;

Theo đề nghị Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 1242/SYT-KHTC ngày 07/6/2021 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2058/STC-HCSN&DN ngày 29/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện và phân bổ 2.152 triệu đồng cho Sở Y tế để thực hiện Dự án "An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng" tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:

1. Nguồn vốn nước ngoài được Trung ương bổ sung có mục tiêu là 2.000 triệu đồng.

2. Nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh là 152 triệu đồng: Sử dụng toán được giao đối với Sở Y tế năm 2020 tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm phối hợp với Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi cấp phát kinh phí và hạch toán kinh phí theo quy định hiện hành.

2. Sở Y tế chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, TH, KGVX, CBTH;
- Lưu: VT,KTTiền390.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 1683 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nội dung chi	Tổng kế hoạch năm 2021		Trong đó		
		USD	VNĐ (1000 đồng)	Vốn nước ngoài		Vốn đối ứng
				USD	VNĐ (1000 đồng)	VNĐ (1000 đồng)
	Tổng cộng	**86.229**	**2.152.000**	**86.229**	**2.000.000**	**152.000**
1	**Hợp phần 1: Đẩy mạnh phối hợp phòng chống dịch, bệnh các nước khu vực tiểu vùng Mê công mở rộng**	**508**	**11.788**	**508**	**11.788**	
	Đẩy mạnh phối hợp phòng chống dịch, bệnh liên ngành, xuyên biên giới	508	11.788	508	11.788	
	HĐ 5: Họp liên ngành triển khai các hoạt động phòng chống dịch, bệnh tại tỉnh	508	11.788	508	11.788	
2	**Hợp phần 2: Đầu tư nâng cao năng lực quốc gia trong giám sát và đáp ứng dịch, bệnh**	**36.571**	**848.222**	**36.571**	**848.222**	
2.1	Nâng cao năng lực giám sát và ứng phó dịch bệnh	13.571	314.760	13.571	314.760	
	HĐ 45 : Tập huấn cho cán bộ thu thập và xử lý số liệu, cán bộ giám sát tại các cơ sở y tế công lập, tư nhân, tình nguyện viên thôn bản.	13.571	314.760	13.571	314.760	
2.2	Giám sát và đánh giá thực hiện APSED	3.000	69.582	3.000	69.582	
	HĐ 51 : Đào tạo về phân tích đánh giá nguy cơ cho tuyến huyện và xã	1.500	34.791	1.500	34.791	
	HĐ 52 : Đào tạo về truyền thông nguy cơ cho tuyến huyện và xã	1.500	34.791	1.500	34.791	
2.3	Nâng cao năng lực sẵn sàng ứng phó dịch bệnh và các sự kiện YTCC khác của cộng đồng	20.000	463.880	20.000	463.880	
	HĐ 58 : Đào tạo cán bộ tuyến huyện xã về nâng cao năng lực sẵn sàng ứng phó với các tình huống dịch bệnh và sự kiện y tế công cộng	20.000	463.880	20.000	463.880	
3	**Hợp phần 3: Đầu tư hệ thống năng lực xét nghiệm đảm bảo công tác phát hiện sớm, đáp ứng kịp thời và kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện nhằm phòng chống lây chéo và lây lan dịch bệnh ra cộng đồng**	**23.200**	**538.101**	**23.200**	**538.101**	
3.1	Đầu tư quản lý chất lượng dịch vụ xét nghiệm cho đơn vị y tế dự phòng tuyến trung ương, tuyến tỉnh	5.000	115.970	5.000	115.970	

TT	Nội dung chi	Tổng kế hoạch năm 2021		*Trong đó*		
		USD	VNĐ (1000 đồng)	Vốn nước ngoài		Vốn đối ứng
				USD	VNĐ (1000 đồng)	VNĐ (1000 đồng)
	- HĐ 78 : Phổ biến SOPs cho TTB, kỹ thuật xét nghiệm, nội kiểm, ngoại kiểm	5.000	115.970	5.000	115.970	
3.2	Đầu tư tăng cường chất lượng dịch vụ xét nghiệm	5.000	115.970	5.000	115.970	
	- HĐ 84 : Tạp huấn tuyến tỉnh	5.000	115.970	5.000	115.970	
3.3	Tăng cường kiểm soát lây nhiễm chéo tại bệnh viện	13.200	306.161	13.200	306.161	
	- HĐ 90 : Tập huấn cho cán bộ bệnh viện tuyến huyện về phòng, chống nhiễm khuẩn	10.000	231.940	10.000	231.940	
	- HĐ 96 : Giám sát công tác vệ sinh và phòng chống nhiễm khuẩn tại tuyến huyện	3.200	74.221	3.200	74.221	
4	**Bảo trì sửa chữa nhỏ**	**25.950**	**601.889**	**25.950**	**601.889**	
	HĐ 74: Bảo trì, sửa chữa nhỏ phòng xét nghiệm	25.950	601.889	25.950	601.889	
	HĐ 95: Sửa chữa nhỏ đảm bảo vệ sinh và phòng chống nhiễm khuẩn					
	HĐ 99: Sửa chữa nhỏ cho khu cách ly bệnh viện					
5	**Kinh phí Ban Quản lý dự án năm 2021**		**152.000**			**152.000**
5.1	Chi phụ cấp kiêm nhiệm cho BQL dự án tại tuyến tỉnh		134.000			134.000
5.2	Chi phí hoạt động cho BQL dự án tuyến tỉnh		18.000			18.000